

Số: 133/2023/QĐST- HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 11 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu T, xã Ht, huyện C, tỉnh P

Bị đơn: Anh Cao Mạnh C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu T, xã Ht, huyện C, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 03 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 03 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Mạnh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Mạnh C xác nhận có 03 con chung là Cao Thị Kim N, sinh ngày 25/11/2003; Cao THnh Đ, sinh ngày 26/9/2010 và Cao Linh Anh, sinh ngày 15/10/2018. Chị H, anh C thống nhất thỏa thuận cháu Cao Thị Kim N đã tHnh niên nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Cao THnh Đ kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tHnh niên (đủ 18 tuổi). Anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Cao Linh Anh kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tHnh niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị H, anh C có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Mạnh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0008195 ngày 10/5/2023 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị H 150.000đ

(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi Hình án theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi Hình án dân sự; Thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- UBND P. Trường Thịnh;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền